

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST.

Ngày 20/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Phạm Thị Thom

2) Bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 22/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/HSST-QĐ ngày 26/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc S**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1942 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn R (đã chết) và bà Đoàn Thị Q (đã chết); vợ Vũ Thị N, sinh năm 1947 và 05 (năm) con, lớn nhất sinh năm 1970 và nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 21/01/2022 bị khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 12, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

2. Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

3. Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Trần Hoàng T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 01, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2022, Nguyễn Thị Thùy Tr đến nhà nghỉ H thuộc thôn 6, xã N, huyện C do bị cáo Phạm Ngọc S làm chủ và trực tiếp quản lý. Tại đây Tr gặp bị cáo và nói “*khi nào có khách thì gọi cháu*”, Tr và bị cáo đều hiểu khách ở đây là khách mua dâm. Nghe vậy bị cáo đồng ý và cho Tr thuê phòng số 3 của nhà nghỉ để đợi khách mua dâm. Một lúc sau có Triệu Thị Th cũng đến nhà nghỉ H, Th gặp S tại quầy lễ tân và nói “*khi nào có khách gọi cháu*”, Th và bị cáo đều hiểu khách ở đây là khách mua dâm. Nghe vậy bị cáo đồng ý và cho Th thuê phòng số 10 của nhà nghỉ để đợi khách mua dâm. Đến 19 giờ cùng ngày có Bùi Tiến D và Nguyễn Trần Hoàng T đến nhà nghỉ H gặp bị cáo. D và T hỏi bị cáo có gái bán dâm hay không, thì bị cáo nói có và thỏa thuận giá mỗi lần mua bán dâm là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Nghe vậy, D và T đồng ý và mỗi người đưa cho bị cáo số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo lấy tiền và hướng dẫn cho D vào phòng số 4, T vào phòng số 6 để chờ. Sau đó bị cáo xuống phòng số 3 và phòng số 10 để gặp Tr và Th để thỏa thuận về việc mua bán dâm cho D và T thì Tr và Th đồng ý, đồng thời bị cáo đưa cho Tr và Th mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền bán dâm. Th cầm tiền và đi vào phòng số 4 để bán dâm cho D, còn Tr cầm tiền và đi vào phòng số 6 của nhà nghỉ để bán dâm cho T; bị cáo giữ lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) của mỗi người, tổng cộng S được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện Cư Jút bắt quả tang tại phòng số 4 của nhà nghỉ H, Th và D đang có hành vi mua, bán dâm; tại phòng số 6 của nhà nghỉ H, Tr và T đang có hành vi mua, bán dâm, đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo S khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Tr giao nộp.
- Thu giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Th giao nộp.
- Thu giữ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo S giao nộp.
- Thu giữ tại phòng số 4, nhà nghỉ H 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su hiệu PRETEX, màu hồng đã bị xé.
- Thu giữ tại phòng số 6, nhà nghỉ H 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su hiệu PRETEX, màu hồng đã bị xé.

Quá trình điều tra xác định:

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Tr giao nộp là số tiền bán dâm do bị cáo S đưa cho Tr; số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Th giao nộp là số tiền bán dâm do bị cáo S đưa cho Th; tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo S giao nộp là tiền có được từ việc chứa mại dâm.

- 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) vỏ bao cao su hiệu PRETEX, màu hồng đã bị xé thu giữ tại phòng số 4 và số 6 do bị cáo S chuẩn bị và được Tr, T và Th, D sử dụng để mua, bán dâm.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 21/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội: “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo S từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo S, Tr và Th giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) vỏ bao cao su hiệu PRETEX, màu hồng đã bị xé.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 18/01/2022, tại phòng số 4 và phòng số 6 nhà nghỉ H ở thôn 6, xã N, huyện C do bị cáo S làm chủ và trực tiếp quản lý, Công an huyện đã bắt quả tang bị cáo S đang chứa chấp Triệu Thị Th cùng Bùi Tiến D và Nguyễn Thị Thùy Tr cùng Nguyễn Trần Hoàng T đang có hành vi mua, bán dâm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327 của BLHS.

Điều 327. Tội chứa mại dâm

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo S về tội: “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng nhà nghỉ do mình làm chủ và trực tiếp quản lý cho các đối tượng thực hiện hành vi mua, bán dâm vì mục đích thu lợi bất chính, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn, ngoài ra bị cáo là thương binh có tỉ lệ thương tật 21%, là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Ngoài ra khi phạm tội, bị cáo đã 80 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo mục đích hình phạt và tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Đối với hành vi bán dâm của Tr và Th là vi phạm hành chính, Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/2013/NĐ-CP ngày 03/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với hành vi mua dâm của D và T là vi phạm hành chính, Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo S, Tr và Th giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) vỏ bao cao su hiệu PRETEX, màu hồng đã bị xé.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

(Theo Giấy nộp tiền ngày 22/4/2022 tại Ngân TMCP Công thương Việt Nam).

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ bao cao su hiệu PRETEX, màu hồng đã bị xé.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ; VP.

DƯƠNG HÀ NGÂN